

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 02-3-2018

V/v tranh chấp về ly hôn,
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chính.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phúc;

Ông Đặng Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2017/TLPT-HNGĐ ngày 14/11/2017, về việc: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 40/2017/HNGĐ-ST ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐ-PT ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 23/2018/QĐ-PT ngày 05/02/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thụy H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: thôn HL, xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phan Thanh H, Văn phòng Luật sư Nguyễn Duy C- Chi nhánh LG, Đoàn Luật sư thành phố HCM.

Địa chỉ: đường Thống Nhất, phường TA, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Võ Mạnh H, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn HL, xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Vũ Tuấn H, Văn phòng Luật sư V, Đoàn Luật sư thành phố HCM.

Địa chỉ: đường Thủ Khoa Huân, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

-Người kháng cáo: Bị đơn ông Võ Mạnh H.

Có mặt bà Nguyễn Thụy H, ông Võ Mạnh H, luật sư Phan Thanh H, luật sư Vũ Tuấn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/4/2017, bản khai và lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thụy H khai: Bà Nguyễn Thụy H và ông Võ Mạnh H sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận vào ngày 13/8/2012. Quá trình chung sống đến năm 2015, bà H và ông H phát sinh mâu thuẫn, do ông H thường hay ghen tuông vô cớ cho rằng bà H có quan hệ tình cảm với người khác, đánh đập bà H. Ông H đi làm nhưng không đóng góp tiền để lo cuộc sống vợ chồng. Từ khoảng tháng 3/ 2017 cho đến nay, bà H và ông H không còn ở chung, mạnh ai nấy sống.

Nay bà Nguyễn Thụy H yêu cầu Toà án giải quyết cho bà H ly hôn với ông Võ Mạnh H

Về con chung: Bà Nguyễn Thụy H và ông Võ Mạnh H có 01 con chung là Võ Trí K, sinh ngày 14/8/2013, hiện nay đang sống cùng với bà H. Bà Nguyễn Thụy H đề nghị được tiếp tục nuôi con. Bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thụy H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thụy H và ông Võ Mạnh H không có nợ ai.

Bị đơn trình bày: Ông Võ Mạnh H và bà Nguyễn Thụy H là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận vào ngày 13/8/2012. Quá trình chung sống đến khoảng tháng 01/2017, ông H và bà H phát sinh mâu thuẫn, do ông H và bà H không thống nhất với nhau về việc làm ăn. Bà H có quan hệ tình cảm với người khác. Từ khoảng tháng 01/2017 cho đến nay, ông H và bà H không còn sống chung, mạnh ai nấy sống.

Ông Võ Mạnh H đồng ý ly hôn bà Nguyễn Thụy H.

Về con chung: Ông Võ Mạnh H và bà Nguyễn Thụy H có 01 con chung là Võ Trí K, sinh ngày 14/8/2013. Con chung hiện nay đang sống cùng với ông H và bà H. Ông H đề nghị được nuôi con. Ông H không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Võ Mạnh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Võ Mạnh H và bà Nguyễn Thụy H không có nợ ai.

Ngày 11/9/2017 Tòa án nhân dân huyện HTN đưa vụ án ra xét xử tại bản án số 40/2017/HNGĐ-ST, Quyết định:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Khoản 2 Điều 81, Khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thụy H và ông Võ Mạnh H.

2. Về nuôi con:

2.1. Buộc ông Võ Mạnh H phải giao con là Võ Trí K, sinh ngày 14/8/2013 cho bà Nguyễn Thụy H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ông Võ Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thụy H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012714 ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HTN, như vậy bà Nguyễn Thụy H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 22/9/2017 bị đơn ông Võ Mạnh H có đơn kháng cáo không đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm mà Tòa án nhân dân huyện HTN đã tuyên vào ngày 11/9/2017. Nội dung yêu cầu cụ thể tôi xin được bổ sung sau khi nhận được bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo Võ Mạnh H không kháng cáo về hôn nhân, đồng ý ly hôn, không kháng cáo về tranh chấp tài sản chung. Kháng cáo yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Võ Mạnh H tranh luận đề nghị chấp nhận kháng cáo của ông Võ Mạnh H, vì bà Nguyễn Thụy H đã có 01 con riêng, cháu Võ Trí K là con trai sẽ lớn dần theo thời gian nên cha là ông Võ Mạnh H nuôi dưỡng, chăm sóc con là phù hợp.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thụy H không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Võ Mạnh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thụy H tranh luận đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Mạnh H, vì bà Nguyễn Thụy H là

người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con từ khi sinh ra cho đến nay, không có gì thể hiện việc nuôi con không bảo đảm lợi ích mọi mặt của con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu nội dung đơn kháng cáo của bị đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Võ Mạnh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con là đúng quan hệ pháp luật tranh chấp.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thụy H yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con với ông Võ Mạnh H. Bị đơn là ông Võ Mạnh H có địa chỉ tại huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. Tòa án nhân dân huyện HTN thụ lý, giải quyết và xét xử là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thụy H và ông Võ Mạnh H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 13/8/2012 tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thụy H yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Võ Mạnh H, ông Võ Mạnh Hải tự nguyện đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thụy H

Xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Nguyễn Thụy H và ông Võ Mạnh H đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cả hai vợ chồng đều tự nguyện thỏa thuận ly hôn mà thỏa thuận này không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận việc ly hôn của bà Nguyễn Thụy H và ông Võ Mạnh H.

[3] Xét kháng cáo của ông Võ Mạnh H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Vợ chồng có 01 con chung là Võ Trí K, sinh ngày 14/8/2013. Bà Nguyễn Thụy H và ông Võ Mạnh H đều có nguyện vọng được nuôi con nhưng việc giao con cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con.

Hiện nay cháu Võ Trí K đang sống cùng bà Nguyễn Thụy H. Tính đến thời điểm xét xử thì cháu Võ Trí K được hơn 04 tuổi, Từ khi sinh ra cho đến nay hàng

ngày việc nuôi dưỡng cháu Võ Trí K do bà Nguyễn Thụy H trông nom, chăm sóc. Ông Võ Mạnh H không trực tiếp nuôi con, ít có thời gian chăm sóc con. Vì vậy việc giao con cho ông Võ Mạnh H nuôi dưỡng sẽ gây xáo trộn cuộc sống, không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc giao con cho bà Nguyễn Thụy H được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ông Võ Mạnh H kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh rằng bà Nguyễn Thụy H nuôi con không đảm bảo về vật chất, tinh thần, đối xử ngược đãi con. Do đó, kháng cáo của ông Võ Mạnh H yêu cầu được nuôi con không có căn cứ theo quy định của pháp luật nên không chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên nên quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận là có căn cứ pháp luật. Ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người kháng cáo ông Võ Mạnh H không được chấp nhận. Ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thụy H được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của ông Võ Mạnh H không được Tòa án chấp nhận nên ông phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Võ Mạnh H, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 40/2017/HNGĐ-ST ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Khoản 2 Điều 81, Khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa bà Nguyễn Thụy H và ông Võ Mạnh H. Bà Nguyễn Thụy H được ly hôn ông Võ Mạnh H.

2/ Về nuôi con:

Buộc ông Võ Mạnh H phải giao con tên Võ Trí K, sinh ngày 14/8/2013 cho bà Nguyễn Thụy H trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Võ Mạnh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí phúc thẩm:

Ông Võ Mạnh H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm được trừ 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016956 ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 02/3/2018).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND H. Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Nam;
- UBND xã Tân Thuận, H.Hàm Thuận Nam;
- Các đương sự;
- Lưu: DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Chính